TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 26 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Bùi Thị L, sinh năm 1995; Trú tại xóm V, xã K, huyện, tỉnh Hòa Bình và anh Nguyễn Giáo T, sinh năm 1985; Trú tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Giáo T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Giáo T đều thừa nhận: sau ngày cưới, anh chị sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn 04 năm; đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và đến gần cuối năm thì anh T bỏ đi. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống; Theo chị L trình bày thì anh T sống không chung thủy; vợ chồng không có tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh và chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L .

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Giáo Bình M, sinh ngày 19.5.2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 01.11.2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Giáo Bình M cho anh Nguyễn Giáo T và giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị L

có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Xét, thỏa thuận của anh T và chị L hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Giáo T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Giáo T và chị Bùi Thị L thỏa thuận chị L chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét thỏa thuận của anh T và chị L hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Giáo T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Giáo Bình M, sinh ngày 19.5.2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 01.11.2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Giáo Bình M cho anh Nguyễn Giáo T và giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Nếu anh T hoặc chị L lạm dụng việc đi lại thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Giáo T không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: chị Bùi Thị L chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005656 ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hòa